

Số: 22 /QĐ - NGT

Tân Bình, ngày 05 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN GIA THIỀU

Căn cứ Luật số 43/2019/QH 14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD – ĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục);

Căn cứ Công văn 1747/GDDĐT-CTTT ngày 24 tháng 05 năm 2019 về việc chỉ đạo, triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo của Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn 891/TB –GDDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Phòng GD-ĐT quận Tân Bình về việc triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo;

Căn cứ tình hình thực tế của trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy tắc ứng xử đối với Công chức, viên chức, người lao động và học sinh của trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều năm học 2022-2023.

Điều 2. Quy tắc này được thông qua toàn thể giáo viên, nhân viên nhà trường vào tháng 09 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quy tắc được bổ sung sửa đổi khi có vấn đề nảy sinh hoặc không còn phù hợp.

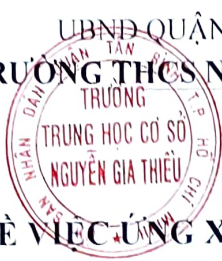
Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận công tác và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phó HT (để kiểm tra, giám sát);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Dắc



QUY TẮC

VỀ VIỆC ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ HỌC SINH TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-NGT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của
Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Gia Thiều, quận Tân Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy tắc ứng xử quy định tại Quyết định này áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng (dưới đây gọi chung là viên chức) và học sinh trường THCS Nguyễn Gia Thiều.

Quy tắc ứng xử của trường THCS Nguyễn Gia Thiều được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Căn cứ Quyết định Số 758/QĐ-BNV ngày 23 tháng 06 năm 2021 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ GD – ĐT quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục); Công văn 1747/GDĐT-CTTT ngày 24 tháng 05 năm 2019 về việc chỉ đạo, triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo của Sở GD-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn 891/TB –GDĐT ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Phòng GD-ĐT quận Tân Bình về việc triển khai Kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS và đặc trưng văn hóa nhà trường.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

4.1. Trang phục của giáo viên, nhân viên (khi thực hiện dạy học trực tiếp)

+ Giáo viên có tiết dạy:

- Nữ:

Sáng từ thứ hai đến thứ sáu: Mặc áo dài

Chiều từ thứ ba đến thứ sáu: Mặc đầm công sở hoặc áo dài .

* Chiều thứ hai và khi thực hiện thao giảng, dự giờ tại các lớp học, GV nữ mặc áo dài.

- Nam: Từ thứ 2 đến thứ 6 mặc áo sơ mi, quần tây.

+ Nhân viên:

- Các ngày trong tuần mặc trang phục lịch sự (phù hợp với môi trường giáo dục).

- Nhân viên bảo vệ và phục vụ mặc đồ đồng phục theo quy định.

- Khi dạy học trực tuyến (nếu có) đảm bảo trang phục lịch sự (áo sơ mi có cổ hoặc áo dài – đối với nữ giáo viên).

4.2. Trang phục của học sinh

- Học sinh đến trường mặc đồng phục đúng quy định của nhà trường.

Cụ thể:

+ Nữ sinh: Áo sơ mi trắng ngắn tay có logo của trường được thêu bên trái; váy màu nâu (với nữ sinh khối 6, 7) hoặc quần xanh đen (với nữ sinh khối 8,9).

+ Nam sinh: Áo sơ mi trắng ngắn tay có logo của trường, bỏ áo vào quần tây xanh đen hoặc quần nâu (nam sinh khối 6,7); đeo dây lưng.

Tất cả học sinh Mang giày bata. Đeo khăn quàng đỏ và mang balo (học sinh khối 6,7 mang balo của nhà trường).

- Để tóc gọn gàng (Nam sinh cắt tóc ngắn; nữ sinh: Nếu để tóc dài, phải cột gọn gàng).

- Giờ thể dục mặc đồng phục thể dục, mang giày bata.

- Khi tham gia học trực tuyến (nếu có) yêu cầu mặc trang phục lịch sự phù hợp môi trường giáo dục

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích; quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên;

đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học và khách đến cơ sở giáo dục

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

3. Trang phục lịch sự (không mặc quần ngắn, áo ba lỗ) khi vào trường.

4. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên và học sinh

1. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn theo định kỳ mỗi năm học.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Bộ Quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành từ ngày Hiệu trưởng kí ban hành.

2. Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Bộ Quy tắc ứng xử này.